TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Đình Cóong

Ông Đào Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Điểu C, sinh ngày 15/6/2001, nơi sinh: Đồng Nai; nơi thường trú: Ấp Phước Tiến, xã H, thành phố Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Ấp Phước Tiến, xã H, thành phố Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: X'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu B và bà Thị S; có vợ Điểu Thị H và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2022 nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú, "có mặt".

- *Người bị hại:* Ông Điểu H, sinh năm 1995 "có mặt".

Nơi thường trú: Ấp Phước Tiến, xã H, thành phố Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Điểu T, sinh năm 1974 "có mặt".

2. Bà Điểu Thị D, sinh năm 1998 "có mặt".

Nơi thường trú: Ấp Bù Tam, xã H, thành phố Đồng Nai.

3. Ông Điểu B, sinh năm 1978 "có mặt".

Nơi thường trú: Ấp Phước Tiến, xã H, thành phố Đồng Nai.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960 "vắng mặt".

Nơi thường trú: Ấp Bù Tam, xã H, thành phố Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điểu C và Điểu H là anh em cọc chèo với nhau (Điểu H là chồng của Điểu Thị D, còn Điểu C là chồng của Điểu Thị H). Ngày 27/6/2025, Điểu H và vợ là Điểu Thị D xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến việc H làm hư hỏng điện thoại mà D đang sử dụng nhưng H không biết đó là điện thoại di động D đang giữ của Điểu C.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2025, Điểu C điều khiển xe môtô hiệu Srius, biển số 93G1-153.29 đi trên đường liên ấp, thuộc ấp Bù Tam, xã H, thành phố Đồng Nai thì gặp Điểu H nên dừng xe lại yêu cầu H đền điện thoại cho C, H không đồng ý và nói chỉ đập hỏng điện thoại của vợ H chứ không liên quan đến C. Sau đó, C lấy một con dao thái lan có sẵn trên xe mô tô để đe doạ đánh H nhưng nhìn thấy H cầm chìa khoá xe mô tô (chìa khoá dài 10,5cm, có phần kim loại nhọn dài 5,8cm) nên C không dám xông vào đánh H mà điều khiển xe mô tô chạy về nhà ông Điểu T (bố vợ Điểu C) cách đó khoảng 100 mét lấy một con dao rựa dài 80,1cm (có cán bằng tre, lưỡi kim loại) quay lại để đánh H. Thấy vậy H nhặt một khúc cây gỗ dài 81cm (loại cọc hàng rào) ở ven đường để đánh nhau với C. C cầm dao rựa xông đến chém về phía H, nhưng không trúng và bị H dùng cây gỗ đánh trúng vào cánh tay trái của C, C tiếp tục dùng dao rựa chém thêm một phát về phía H theo hướng từ trên xuống Dới và từ phải qua trái trúng vào vùng mé bên trái đầu của H gây chảy máu. H bỏ chạy về phía quán tạp hoá nhà bà Phạm Thị L nhờ người dân đưa đến trung tâm y tế khu vực Bù Đốp để cấp cứu, còn C đứng tại chỗ và tự đập dao rựa xuống đường làm gãy lưỡi dao rồi đi về nhà.

Sau khi nhận được tin báo của bị hại, Công an xã H đã mời C đến làm việc, đồng thời thu giữ vật chúng gồm: 01 đoạn cây gỗ dài 81cm, kích thước không đều, không rõ hình dạng, đường kính một đầu là 7,7cm và đầu còn lại 4,7cm; 01 đoạn lưỡi dao hình cung chiều dài 19,5cm, bề mặt lưỡi rộng một đầu là 4,6cm, một đầu 3,4cm; 01 đoạn cây tre hình trụ, một đầu gắn khuyên kim loại hình trụ và lưỡi dao bị gãy có chiều dài là 60,6cm (cán dao rựa bị gãy lưỡi); 01 con dao thái lan (loại cán gỗ) và 01 chìa khóa xe mô tô (chìa khoá dài 10,5cm, có phần kim loại nhọn dài 5,8cm), riêng xe môtô hiệu Srius, biển số 93G1-153.29 không thu hồi được.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 0109.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 30 tháng 9 năm của 2025 của Trung tâm

pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Điểu H, sinh năm 1995 tại thời điểm giám định là: 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (cơ chế tổn thương) số: 0463.02/KLTTCC-TTPYĐN ngày 22 tháng 10 năm của 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định cơ chế hình thành thương tích của Điểu H, sinh năm 1995: Vết thương từ trán bên trái đến bờ trước tại bên trái để lại sẹo kích thước 10x0,2cm, gãy xương thành ngoài hốc mắt bên trái, gãy xương trán bên trái, gãy mỏm gò má xương thái Dơng trái: Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh sắc tác động trực tiếp với lực rất mạnh theo hướng từ trái qua phải, chếch từ trước ra sau gây nên.

Bản kết luận giám định ADN số: 3901/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên đoạn kim loại lưỡi dao có ADN người. Phân tích ADN được một kiểu gen nam giới trùng khớp với kiêu gen của Điểu H.

Bản kết luận giám định vũ khí quân dụng số: 4594/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết gãy trên phần kim loại hình cung và dấu vết gãy trên phần kim loại gắn trên đoạn đầu tre trùng khớp với nhau và của cùng một con dao. Con dao nêu trên (khi chưa bị gãy) có cấu tạo, đặc điểm thuộc danh mục Dao có tính sát thương cao (Phụ lục 5) trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Điểu C về các tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội, tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Điểu C từ 03 đến 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Điểu C từ 02 đến 03 năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội từ 05 đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Điểu C và ông Điểu H về việc bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng cho ông H.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về tội danh và mức hình phạt theo lời trình bày luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai nay là thành phố Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Điểu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án đã thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 0109.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 30 tháng 9 năm của 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (cơ chế tổn thương) số: 0463.02/KLTTCC-TTPYĐN ngày 22 tháng 10 năm của 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, Bản kết luận giám định ADN số: 3901/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Bản kết luận giám định vũ khí quân dụng số: 4594/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra; đồng thời phù hợp với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/06/2025, Điểu C đã thực hiện hành vi dùng dao rựa có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (dài 80,1cm) là vũ khí quân dụng (theo phụ lục 5 trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Công an quy), chém theo hướng

từ trên xuống Dới và từ phải qua trái trúng vào vùng mé bên trái đầu của H gây thương tích 27%.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" tội phạm và hình phạt được quy định tại các điều 134 và 304 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai truy tố bị cáo Điểu C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại Điểu H; xâm phạm trực tiếp quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Hơn nữa, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày và có thể tự hoà giải với nhau để giải quyết mâu thuẫn. Nhưng bị cáo Điểu C lại sử dụng dao rựa có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (dài 80,1cm) chém người bị hại Điểu H dẫn đến thương tích 27% để giải quyết mâu thuẫn, thể hiện tính côn đồ của bị cáo, coi thường sức khoẻ của người bị hại quy định tại điểm i khoản 1 và là tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Điểu C đã thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điểu C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Điểu C là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.", do đó bị cáo Điểu C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy, khi thực hiện tội phạm bị cáo Điểu C là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Điểu H yêu cầu bị cáo Điểu C bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo Điểu C đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại. Hội đồng xét xử, xét thấy giữa bị cáo và người bị hại đã thoả thuận thống nhất về số tiền bồi thường, việc thoả thuận là tự nguyện; nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 đoạn cây gỗ dài 81cm, kích thước không đều, không rõ hình dạng, đường kính một đầu là 7,7cm và đầu còn lại 4,7cm; 01 đoạn lưỡi dao hình cung chiều dài 19,5cm, bề mặt lưỡi rộng một đầu là 4,6cm, một đầu 3,4cm; 01 đoạn cây tre hình trụ, một đầu gắn khuyên kim loại hình trụ và lưỡi dao bị gãy có chiều dài là 60,6cm (cán dao rựa bị gãy lưỡi); 01 con dao thái lan (loại cán gỗ) và 01 chìa khóa xe mô tô (chìa khoá dài 10,5cm, có phần kim loại nhọn dài 5,8cm) là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe môtô hiệu Srius, biển số 93G1-153.29 là tài sản của ông Điểu B, khi Điểu C sử dụng làm phương tiện đi phạm tội ông Điểu B không biết và không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với ông Điểu B là bố đẻ bị can Điểu C và Điểu T là bố vợ Điểu C: Cơ quan điều tra xác định ông Điểu B và Điểu T không biết việc Điểu C sử dụng dao rựa và xe mô tô của mình làm phương tiện đi đánh gây thương tích cho người khác nên không đề cập xử lý.

[11] Đối với Điểu H dùng đoạn cây gỗ đánh vào tay của Điểu C, do thương tích không nặng, hơn nữa Điểu C từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Điểu C phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điểu C phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 đối với tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Điểu C 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; 02 (Hai) năm tù về tội "Sử dụng vũ khí quân dụng"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Điểu C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Điểu C phải bồi thường cho người bị hại ông Điểu H số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 81cm, kích thước không đều, không rõ hình dạng, đường kính một đầu là 7,7cm và đầu còn lại 4,7cm;

- 01 (một) đoạn lưỡi dao hình cung chiều dài 19,5cm, bề mặt lưỡi rộng một đầu là 4,6cm, một đầu 3,4cm;

- 01 (một) đoạn cây tre hình trụ, một đầu gắn khuyên kim loại hình trụ và lưỡi dao bị gãy có chiều dài là 60,6cm (cán dao rựa bị gãy lưỡi);

- 01 (một) con dao thái lan (loại cán gỗ);

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô (chìa khoá dài 10,5cm, có phần kim loại nhọn dài 5,8cm).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 9027/2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai.)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Điểu C phải chịu 2.500.000 đồng.

6. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tp. Đồng Nai;
- Công an Tp. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công